TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN M** TỈNH HƯNG YÊN	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số: 54/2018/HSST
Ngày 03/10/2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN M – TỈNH HƯNG YÊN
Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán – Chủ toạ phiên toà: Ông Hoàng Tuấn Trọng;
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phan Xuân Hùng và bà Lê Thị Tiến.
Thư ký Toà án ghi biên bản phiên toà: Bà Nguyễn Thị Oanh - Cán bộ Toà án.
Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tham gia phiên toà: Bà Đặng Hiền Dung - Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện M.

Ngày 03/10/2018, tại trụ sở Uỷ ban nhân dân xã P, Toà án nhân dân huyện M mở phiên toà công khai xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 45/2018/HSST ngày 30/8/2018, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 49/2018/HSST - QĐ ngày 19/8/2018 đối với bị cáo:

Nguyễn Văn D, sinh năm 1982; tại xã B, huyện Y, tỉnh Hưng Yên; Giới tính: Nam;

Nơi cư trú: Thôn B, xã B, huyện Y, tỉnh Hưng Yên;

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không;

Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 02/12;

Con ông Nguyễn Văn P, đã chết và bà Lê Thị V, sinh năm: 1954;

Có vợ Vũ Thị L, sinh năm 1983 và 02 con, lớn sinh năm 2004, nhỏ sinh năm 2006;

Tiền sự, tiền án: Không;

Tạm giam từ ngày 18/5/2018, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Hưng Yên; Có mặt.

Bị hại: Anh Đào Duy G, sinh năm 1992;

Trú tại: Thôn L, xã N, huyện M, tỉnh Hưng Yên.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Anh Đặng Đình D, sinh năm 1992;

Trú tại: Thôn L, xã P, huyện Y, tỉnh Hưng Yên; Đều vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên toà, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Sáng ngày 08/5/2018, Nguyễn Văn D cùng với anh Trịnh Phi L, sinh năm 1976, trú tại thôn Đ, xã Q, huyện Y, tỉnh Hưng Yên (là bạn của D) đi đến khu vực Phủ,

huyện B, tỉnh Hải Dương để chơi. Do không có tiền tiêu sài nên D nảy sinh ý định trộm cắp tài sản bán lấy tiền tiêu sài.

Theo D khai: D mượn xe mô tô nhãn hiệu Honda loại Wave α màu xanh đen biển số 34F3-1051 của anh L đi từ khu vực Phủ, huyện B, tỉnh Hải Dương sang khu vực huyện M, tỉnh Hưng Yên để trộm cắp tài sản. Khi đi đến khu vực huyện M (D không nhớ và xác định được địa chỉ cụ thể), D phát hiện có một cửa hàng mua bán đồ điện tử, điện lạnh. Quan sát không có người xung quanh, D đã lén lút bê 01 thùng catton bên trong đựng một cục lạnh điều hòa nhãn hiệu Panasonic model N12SKH, đặc điểm máy một chiều CS-N12SKH-8 rồi cho lên xe mô tô chở về nhà cất giấu. Sau đó D tiếp tục điều khiển xe mô tô nói trên đến khu vực chợ Dầm, thuộc thôn L, xã N, huyện M, tỉnh Hưng Yên thì phát hiện thấy cửa hàng điện máy Duy Giang của anh Đào Duy G có nhiều đồ điện tử để gần đường. D nảy sinh ý định trộm cắp cục nóng điều hòa mang bán lấy tiền tiêu sài. D đi vào khu vực để đồ điện của cửa hàng thì gặp bà Hoàng Thị T, sinh năm 1971 (là mẹ của anh G), D giả vờ hỏi mua cục nóng điều hòa. Bà T nói không bán cục nóng riêng mà bán cả bộ cục nóng và cục lạnh. D vẫn giả vờ xem hàng, sau đó lợi dụng sơ hở lúc bà T bán hàng cho khách D đã bê 01 thùng catton bên trong đựng cục nóng điều hòa nhãn hiệu Panasonic model N9SKH, đặc điểm máy một chiều CU/CS-N9SKH-8 (ga32) để lên yên xe mô tô nêu trên và điều khiển về nhà cất giấu. Sau đó D chở cả cục nóng và cục lạnh điều hòa vừa trộm cắp được đến nhà anh L, sinh năm 1990, ở thôn Sa lung, xã Phù ủng, huyện Y, tỉnh Hưng Yên để bán cho anh L. Tuy nhiên khi đến nhà anh L, D không gặp được anh L mà gặp anh Đặng Đình D (là thợ làm thuê cho nhà anh L) nên D đã bán cục nóng và cục lạnh điều hòa nói trên cho anh D với giá 4.500.000 đồng. Khi bán, D không nói cho anh D biết nguồn gốc các tài sản trên do trộm cắp mà có.

Ngày 16/5/2018, anh G làm đơn trình báo đến cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện M và cung cấp ảnh trích xuất từ camara ghi hình tại quán nhà anh G về đối tượng nghi vấn. Qua rà soát xác định được Nguyễn Văn D là đối tượng nghi vấn. Quá trình làm việc, D thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên. Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện M đã sao lưu 02 đoạn video từ camara nhà anh G ghi lại hình ảnh liên quan đến vụ án và trưng cầu giám định.

Tại bản kết luận giám định số 2858/C54-P6 của Viện khoa học hình sự Tổng cục cảnh sát ngày 21/6/2018 kết luận: Không phát hiện dấu hiệu cắt, ghép, chỉnh sửa nội dung trong các tệp video mẫu cần giám định.

Ngày 17/5/2018, anh D tự nguyện giao nộp cho cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện M 01 cục nóng điều hòa nhãn hiệu Panasonic loại CU-N9SKH-8 và 01 cục lạnh điều hòa nhãn hiệu Panasonic loại CS-N12SKH-8 đều còn mới chưa sử dụng để phục vụ công tác điều tra.

Ngày 18/5/2018, cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện M đã tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của Nguyễn Văn D nhưng không thu giữ được gì.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 24/KL-HĐ ngày 16/5/2018 của Hội đồng định giá tài sản huyện M kết luận: 01 cục nóng điều hòa nhãn hiệu Panasonic model N9SKH, đặc điểm máy một chiều CU/CS-N9SKH-8 (ga32) còn mới chưa sử dụng là 5.000.000 đồng.

Quá trình điều tra, Nguyễn Văn D đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên. Ngoài ra D còn xác định: chiếc xe mô tô D sử

dụng để đi trộm cắp tài sản là D mượn của anh Trịnh Phi L, khi mượn D không nói cho anh L biết việc D đi trộm cắp tài sản. Sau đó đến buổi chiều cùng ngày anh L đã đến nhà D lấy lại xe. Tuy nhiên, anh L xác định ngày 08/5/2018 không đi đâu cùng D, không cho D mượn xe cũng như không có xe mô tô nào như D đã khai ở trên. Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện M đã tiến hành cho D và anh L đối chất nhưng anh L vẫn khẳng định lời khai của anh L là đúng. Qua xác minh xác định chủ sở hữu chiếc xe mô tô có biển số 34F3-1051 là anh Nguyễn Đức D, sinh năm 1977, trú tại thôn Đ, xã T, huyện G, tỉnh Hải Dương. Anh D xác định anh không có chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda loại Wave α nào có biển số 34F3-1051 mà chỉ có xe mô tô nhãn hiệu Honda Brand biển số 34F3-1051, anh D không cho ai mượn chiếc xe mô tô trên.

Đối với 01 cục nóng điều hòa nhãn hiệu Panasonic CU/CS-N9SKH-8 qua điều tra xác định là của anh Đào Duy G. Ngày 18/5/2018 cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện M đã trả lại tài sản trên cho anh G, anh G nhận lại tài sản và không có yêu cầu đề nghị gì.

Đối với anh Đặng Đình D, khi mua các tài sản trên của D không biết là tài sản trộm cắp mà có nên không có căn cứ xử lý. Anh D yêu cầu D phải trả lại cho anh số tiền 4.500.000 đồng.

Đối với 01 cục lạnh điều hòa Panasonic CS-N12SKH-8, D không nhớ cửa hàng và địa chỉ nơi D đã trộm cắp tài sản. Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện M đã tiến hành rà soát thông báo tìm người bị hại nhưng đến nay vẫn chưa tìm được. Do vậy cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện M tách vụ việc trên để tiếp tục giải quyết sau.

Tại bản Cáo trạng số 45/CT - VKSMH ngày 30/8/2018 của Viện kiểm sát nhân huyện M truy tố bị cáo Nguyễn Văn D về tội Trộm cắp tài sản theo quy định tại khoản 1 Điều 173 BLHS.

Tại phiên toà:

+ Bị cáo Nguyễn Văn D thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội như nội dung Cáo trạng đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; bị cáo đồng ý bồi thường cho anh Đặng Đình D số tiền 4.500.000 đồng là tiền anh D mua máy điều hoà của bị cáo ;

+ Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện M giữa nguyên quyết định truy tố và đề nghị: Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 38 BLHS; khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 BLTTHS; các Điều 584, 585, 586, 589, Điều 357, khoản 2 Điều 468 BLDS; Nghị quyết số 326 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án; Xử phạt Bị cáo Nguyễn Văn D 01 năm - 01 năm 06 tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 18/5/2018; Trách nhiệm dân sự: Ghi nhận sự tự nguyện của bị cáo Nguyễn Văn D có trách nhiệm bồi thường cho anh Đặng Đình D số tiền 4.500.000 đồng; Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên toà phù hợp với chính lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra và phù hợp khách quan với hình ảnh được ghi lại từ Camera lắp tại cửa hàng điện máy Duy Giang, các lời khai của người bị hại là anh Đào Duy G, người làm chứng là bà Hoàng Thị T, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là anh Đặng Đình D, các Biên bản nhận dạng, vật chứng thu giữ là 01 chiếc cục nóng điều hoà nhãn hiệu Panasonic model N9SKH, các Kết luận định giá tài sản và kết luận giám định, cùng các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, đã có đủ căn cứ xác định: Sáng ngày 08/5/2018, tại cửa hàng điện máy Duy Giang của anh Đào Duy G thuộc thôn L, xã N, huyện M, tỉnh Hưng Yên, Nguyễn Văn D giả vờ vào hỏi mua hàng, sau đó lợi dụng người bán hàng là bà Hoàng Thị T không để ý, D đã bê 01 thùng cartton bên trong đựng cục nóng điều hoà nhãn hiệu Panasonic model N9SKH để lên xe mô tô và đưa về nhà cất giấu. Hành vi của Nguyễn Văn D lợi dụng sơ hở của người bán hàng trong việc trông coi, lén lút chiếm đoạt tài sản là chiếc cục nóng điều hoà đã thoả mãn đầy đủ dấu hiệu cấu thành tội Trộm cắp tài sản. Do giá trị tài sản bị cáo chiếm đoạt là 5.000.000 đồng, nên Viện kiểm sát nhân dân huyện M, tỉnh Hưng Yên truy tố bị cáo về tội Trộm cắp tài sản theo quy định tại khoản 1 Điều 173 BLHS là có căn cứ, đúng pháp luật.

Đối với lời khai của D lấy trộm 01 chiếc cục lạnh điều hoà nhãn hiệu Panasonic model N12SKH tại một cửa hàng tại khu vực huyện M, do Cơ quan điều tra chưa xác định được chủ sở hữu tài sản, nên đã tách hành vi này của D để giải quyết sau là có căn cứ, đúng pháp luật.

[2] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm tới quyền sở hữu của công dân được pháp luật bảo vệ, gây tâm lý lo lắng cho bị hại và người dân địa phương, bị dư luận lên án mạnh mẽ. Bị cáo là người nghiện ma tuý, không có nghề nghiệp và theo cung cấp của chính quyền địa phương thì bị cáo thường xuyên vắng mặt tại địa phương, sống lang thang, tụ tập với các đối tượng xấu. Cho nên, cần áp dụng hình phạt nghiêm minh, tương xứng với mức độ, hậu quả của hành vi phạm tội cũng như đặc điểm nhân thân của D và tiếp tục cách ly bị cáo khỏi xã hội nhằm cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành người lao động có ích cho gia đình; việc Toà án nhân dân huyện M đưa vụ án ra xét xử lưu động nhằm tuyên truyền sâu rộng tới đông đảo người dân ý thức chấp hành pháp luật, đáp ứng yêu cầu đấu tranh tội phạm tại địa phương.

Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử có xem xét, tài sản bị cáo chiếm đoạt của anh G là chiếc cục nóng điều hoà đã được Cơ quan điều tra thu hồi, trả lại cho anh G, hành vi chiếm đoạt của bị cáo thuộc trường hợp chưa gây thiệt hại hoặc gây thiệt hại không lớn về tài sản cho chủ sở hữu; tại phiên toà cũng

như tại giai đoạn điều tra, bị cáo khai báo thành khẩn, có thái độ ăn năn hối cải về hành vi phạm tội. Do vậy, bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm h, s khoản 1 Điều 51 BLHS được Hội đồng xét xử xem xét để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

[3] Bị cáo là người nghiện ma tuý, không có nghề nghiệp, không có tài sản riêng, nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[4] Trách nhiệm dân sự: Anh Đặng Đình D mua cục nóng và cục lạnh điều hoà của bị cáo Nguyễn Văn D với số tiền 4.500.000 đồng, anh D đã tự nguyện giao nộp những tài sản này cho Cơ quan điều tra, anh D yêu cầu bị cáo bồi thường cho anh số tiền 4.500.000 đồng là có căn cứ. Tại phiên toà, bị cáo D đồng ý trả anh D số tiền này nên được Hội đồng xét xử ghi nhận.

Anh Đào Duy G được Cơ quan điều tra trả lại chiếc cục nóng điều hoà bị D chiếm đoạt, anh G không yêu cầu bị cáo bồi thường thêm nên không đặt ra giải quyết.

[5] Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Văn D phạm tội Trộm cắp tài sản;

2. Căn cứ: Khoản 1 Điều 173; điểm h, s khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 38 BLHS; khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 BLTTHS; các Điều 584, 585, 586, 589, Điều 357, khoản 2 Điều 468 BLDS; Nghị quyết số 326 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án;

3. Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn D 01 (một) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 18/5/2018;

4. Trách nhiệm dân sự: Ghi nhận sự tự nguyện của bị cáo Nguyễn Văn D có trách nhiệm bồi thường cho anh Đặng Đình D, sinh năm 1992; trú tại thôn L, xã P, huyện Y, tỉnh Hưng Yên số tiền 4.500.000 (bốn triệu lăm trăm nghìn) đồng;

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án hợp pháp cho đến khi thi hành án xong, hàng tháng, người phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất được quy định tại khoản 2 Điều 468 BLDS tương ứng với thời gian chưa thi hành án;

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự;

5. Án phí:

Bị cáo Nguyễn Văn D phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm và 300.000 (ba trăm nghìn) đồng án phí dân sự sơ thẩm;

6. Quyền kháng cáo:

Án xử công khai, đã báo cho bị cáo biết có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án; bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày được tống đạt hợp lệ bản án.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Hưng Yên;
- VKSND huyện M;
- THA hình sự huyện M;
- THA dân sự huyện M;
- Bị cáo và những người tham gia tố tụng khác;
Lưu VP; HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

Hoàng Tuấn Trọng